**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa: Ngoại ngữ

Bộ môn: Thực hành tiếng

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt:**Viết 4**
* Tiếng Anh: **Writing 4**

Mã học phần: Số tín chỉ: 2(30 – 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Writing 3

**2. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: Nguyễn Phương Lan Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0983729979 Email: lannp@ntu.edu.vn

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM (G1)

Họ và tên: Bùi Thị Ngọc Oanh Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0903544668

Email: oanhbtn@ntu.edu.vn

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM (G1)

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp cho người học cách viết và thực hành viết các thể loại phục vụ cho công việc kinh doanh và trong công việc như viết những bài báo nhỏ, viết ghi chú, thư thương mại, sơ yếu lý lịch và viết báo cáo đúng kỹ thuật. Người học cũng sẽ biết cách trình bày ý tưởng, suy nghĩ của mình qua ngôn ngữ viết tiếng Anh, mở rộng lập luận và quan điểm hỗ trợ cho bài viết với những bằng chứng, ví dụ cụ thể vả kết luận phù hợp. Sau khi kết thúc học phần, người học có kỹ năng viết đạt cấp độ B2 theo chuẩn Châu Âu (CEFR).

**3. Mục tiêu:**

- Giúp người học có đủ kiến thức (cấu trúc, ngữ pháp, v.v...) và kỹ năng cần thiết để viết được các văn bản theo văn phong học thuật về các lĩnh vực được yêu cầu.

- Giúp người học có thể viết các văn bản học thuật đạt bậc 4 (tương đương B2 của khung tham chiếu Châu Âu).

- Giúp người học có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để học các học phần nâng cao.

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):**

Sau khi học xong học phần, người học có thể:

a) Hiểu được phương pháp viết các loại văn bản theo văn phong học thuật

b) Phân biệt được các loại văn bản: ghi chú, thư xin việc, thư yêu cầu, bài báo nhỏ, các báo cáo

c) Viết được các văn bản theo các thể loại trên đúng văn phong, thể loại và đúng ngữ pháp tiếng Anh

d) Tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học; hợp tác làm việc theo cặp/nhóm

e) Có ý thức tự học và tự rèn luyện, làm bài tập ở nhà để nâng cao kỹ năng viết; đồng thời phát huy tinh thần tập thể trong các chuyến đi thực tế để rèn luyện kỹ năng viết và kỹ năng mềm.

**6. Kế hoạch dạy học:**

**6.1 Lý thuyết:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | *Phương phápdạy – học* | *Chuẩn bị của người học* |
| 1 | Giới thiệu chương trình và cách học | a, b, c, d, e | 2 | Diễn giảng, thảo luận nhóm | Không |
| 2 | Viết bài báo nhỏ | a | 2 | Đọc bài mẫu, diễn giảng, thảo luận cá nhân, cặp, nhóm; bài tập nhóm, bài tập cá nhân | làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| 3 | Viết ghi chú | b | 4 | Đọc bài mẫu, diễn giảng, thảo luận cá nhân, cặp, nhóm; bài tập nhóm, bài tập cá nhân | làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| 4 | Viết thư thương mạiViết sơ yếu lý lịch | c | 8 | Đọc bài mẫu, diễn giảng, thảo luận cá nhân, cặp, nhóm; bài tập nhóm, bài tập cá nhân | làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| 5 | Viết báo cáo | d | 10 | Đọc bài mẫu, diễn giảng, thảo luận cá nhân, cặp, nhóm; bài tập nhóm, bài tập cá nhân | làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| 6 | Đi thực tế | d | 4 | Đi thực tế | Làm nhiệm vụ được giao theo nhóm |

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích* *sử dụng* |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Cambridge University Press | Cambridge Certificate in advanced English  | 2008 | Cambridge University Press | BM | x |  |
| 2 | Nick Kenny & Jacky Newbrook | CAE Practice Tests | 2008 | Longman | BM | x |  |
| 3 | Mark Harron | Practice Tests | 2008 | Oxford | BM |  | x |
| 4 |  | Longman Advanced American Dictionary |  | Longman | Nhà sách |  | x |

**8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- SV có đầy đủ tài liệu và công cụ học tập cần thiết.

- SV tham dự đầy đủ các buổi học và từng cá nhân phải tích cực thảo luận, trình bày ý kiến trong quá trình lên lớp.

- SV chuẩn bị trước bài tập trước khi đến lớp.

- SV làm bài tập ở nhà theo nhóm và cá nhân.

**9. Đánh giá kết quả học tập:**

**9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức kiểm tra* | *Chủ đề/Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 | 15 | Viết  | Viết thư thương mại | c |
| 2 | 30 | Viết  | Báo cáo cho chuyến đi thực tế | d |

**9.2 Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Điểm kiểm tra giữa kỳ | C, d | 30 |
| 2 | Tiểu luận | b | 5 |
| 3 | Đi thực tế | d | 10 |
| 4 | Điểm chuyên cần/thái độ  | b | 5 |
| 5 | Thi kết thúc học phần: | a, b, c | 50 |

 **TRƯỞNG BỘ MÔN CÁC GIẢNG VIÊN**

 ***TS. Trần Thị Minh Khánh Ths. Nguyễn Phương Lan Ths. Bùi Thị Ngọc Oanh***